

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 116 Luật Đất đai và Điều 227 Luật Đất đai; khoản 1 mục I phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho cấp xã;

Căn cứ Công văn số 310/UBND-KTCN ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh sau khu Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 251/TTr-KT ngày 22/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho hộ ông Hà Văn Noọng, bà Hoàng Thị Lan, trú tại thôn Khôn Miện, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được chuyển mục đích sử dụng 151,5 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK) tại thôn Pò Lan Pò Vèn, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thuộc thửa đất số 566, tờ bản đồ số 281 (BĐĐC xã Lộc Bình) sang mục đích đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 235/TLBĐ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình lập ngày 12/6/2026.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Thửa đất thuộc Đường Quốc lộ 4B: Đoạn 3: Từ Cầu Bản Tảng đến Đường rẽ chính vào thôn Pò Lan cũ, giá đất ở tại nông thôn vị trí 1: 2.000.000 đồng/m²; vị trí 2: 1.200.000 đồng/m²; Giá đất trồng cây hàng năm khác (HNK) vị trí 1 là 66.000 đồng/m²; Không thuộc trường hợp xác định tiền sử dụng đất theo điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: *Thửa đất có 51,9 m² thuộc hành lang bảo vệ công trình đường Quốc lộ 4B.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Thuê cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn: Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất (nếu có); thông báo cho người được chuyển mục đích sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Giao dịch số 8: Thu tiền sử dụng đất phải nộp, thu phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định.

3. Hộ ông Hà Văn Noọng, bà Hoàng Thị Lan: Chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định; thực hiện giảm tiền sử dụng đất (nếu có) theo quy định.

4. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình tiến hành xác định mốc giới và giao đất trên thực địa cho hộ ông Hà Văn Noọng, bà Hoàng Thị Lan theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

6. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình: Chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình; Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn; Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Giao dịch số 8; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT_(LTY).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuyển